

TOÀN CẦU HOÁ: NHỮNG VẤN ĐỀ TRIẾT HỌC

TOÀN CẦU HÓA, “NGUY CƠ THA HÓA”
VÀ VẤN ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TINH THẦN

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Từ giữa thế kỷ XIX, khi đưa ra dự báo về xu hướng vận động và phát triển của toàn cầu hóa kinh tế, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã nói đến sự vận động, biến đổi của các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc và sự hình thành các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại. Khi đưa ra cảnh báo về “nguy cơ tha hóa” trong đời sống văn hóa tinh thần, các ông cũng đã dự báo về xu hướng vận động, biến đổi và phát triển của các giá trị đạo đức, về định hướng phát triển các giá trị này. Ngày nay, toàn cầu hoá theo hướng ngày càng gia tăng kinh tế tri thức, với bản chất và những đặc trưng riêng có, cũng đang ẩn chứa “nguy cơ tha hóa” trong đời sống văn hóa tinh thần dân tộc và nhân loại. Trong bối cảnh đó, hướng sự hình thành các giá trị văn hoá tinh thần nói chung, các giá trị đạo đức nói riêng theo hệ chuẩn Chân - Thiện - Mỹ trên cơ sở kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hoá tinh thần mang tính thời đại chính là cơ sở đúng đắn để phát triển các giá trị đạo đức nói riêng, các giá trị văn hoá tinh thần dân tộc và nhân loại nói chung.

“Toàn cầu hóa”, như chúng ta đều biết, là khái niệm đã trở nên phổ biến trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng từ giữa thập niên 70 của thế kỷ XX. Kể từ đó, người ta đã nói đến toàn cầu hóa với tư cách một quá trình tất yếu, khách quan, một xu thế phát triển hợp qui luật và không thể đảo ngược, được nảy sinh với tư cách kết quả tất yếu của sự bùng nổ với tốc độ vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là trong lĩnh vực tin học và viễn thông. Quá trình này đã dẫn đến sự hình thành “nền kinh tế toàn cầu” trên một phạm vi rộng lớn, có quy mô toàn thế giới và phát triển với một tốc độ “nhanh đến chóng mặt”, với một cường độ mạnh chưa từng thấy.

Bên cạnh quan niệm đó, lại có quan niệm cho rằng, toàn cầu hóa hiện nay là sự phát triển, sự tiếp nối lịch sử của quá trình

quốc tế hóa đã từng diễn ra trước đó. Rằng, toàn cầu hóa đang diễn ra hôm nay không phải là một hình thái hoàn toàn mới, chưa từng có trong lịch sử nhân loại, không phải là “xu thế của thời đại” hay một hình thức tổ chức kinh tế - xã hội hoàn toàn mới, mà chỉ là một dạng mới, một hình thức lịch sử mới của quá trình quốc tế hóa mà nhân loại đã từng chứng kiến. Nó không phải là một “hình thái độc lập” được hình thành với tư cách kết quả của việc sử dụng, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại. Nó là sự tiếp nối chứ không phải là sự đoạn tuyệt với lịch sử quá trình quốc tế hóa. Những biến động sâu sắc trên tất cả các phương diện của đời sống kinh tế - xã hội thế giới hiện nay chỉ thêm một lần nữa tạo cơ hội thuận lợi cho quá trình quốc

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

tế hoá phát triển, cho “nền kinh tế toàn cầu hoá” tăng tốc nhờ ưu thế vượt trội của khoa học, công nghệ hiện đại và theo đó, là sự ra đời của kinh tế tri thức.

Tuy nhiên, với tư cách sự liên kết, hội nhập toàn cầu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trước những biến động dữ dội, mang tính toàn cầu ở tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, quân sự đến văn hóa, khoa học, công nghệ, từ cuộc sống của mỗi con người, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đến đời sống xã hội của cả cộng đồng nhân loại, có thể khẳng định, toàn cầu hóa hiện nay khác với quốc tế hóa. Nếu quốc tế hóa là quá trình thể chế hóa quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc dựa trên những tiêu chuẩn và hệ thống chung được cộng đồng quốc tế chấp nhận, được thực hiện thông qua việc ký kết các thỏa ước, điều ước, hiệp ước chung theo thông lệ quốc tế, thì toàn cầu hóa hiện nay là quá trình chuyển hóa các yếu tố riêng biệt của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc thành các yếu tố mang tính phổ biến mà mọi quốc gia, mọi dân tộc đều chấp nhận. Giờ đây, trên thực tế, toàn cầu hóa đã thực sự trở thành một xu thế khách quan, một quá trình tất yếu. Về thực chất, toàn cầu hóa hiện nay đang trở thành quá trình tăng dần những mối liên hệ, liên kết, sự ảnh hưởng, tác động qua lại và cả sự phụ thuộc lẫn nhau giữa những giá trị riêng, có tính đặc thù của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc trên phạm vi toàn thế giới theo hướng ngày càng xích lại gần nhau, gắn bó với nhau để trở thành những giá trị nhân loại chung, mang tính phổ quát và có ý nghĩa toàn cầu.

Toàn cầu hóa với tư cách đó đã được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác dự báo từ giữa thế kỷ XIX. Khi phân tích sự phát triển của lực lượng sản xuất và tính chất xã hội

hóa của nền sản xuất xã hội, các ông đã đưa ra dự báo về sự thay thế tình trạng sản xuất biệt lập và tính chất tự cung tự cấp của các nền sản xuất đó bằng sự phát triển của những mối quan hệ phổ biến và sự phụ thuộc phổ biến giữa các quốc gia, các dân tộc trên phạm vi toàn thế giới. Theo các ông, “sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế”, những thành quả trong hoạt động tinh thần của các quốc gia, các dân tộc sẽ trở thành tài sản chung của tất cả các quốc gia, các dân tộc trên thế giới, “tính chất đơn phương và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa” và do vậy, từ những nền văn hóa dân tộc muôn hình muôn vẻ sẽ dẫn đến sự ra đời của một nền văn hóa toàn cầu(1).

Đưa ra dự báo về sự biến động của các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc và sự hình thành các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại trước xu thế phát triển của toàn cầu hóa kinh tế, của nền kinh tế toàn cầu, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác cũng đã nói đến sự biến động, những đổi thay trong các giá trị đạo đức vốn được coi là những giá trị truyền thống của các quốc gia, các dân tộc và sự hình thành các giá trị đạo đức chung nhân loại. Theo các ông, một khi các giá trị đạo đức truyền thống đã có sự thay đổi cùng với quá trình hình thành những giá trị đạo đức mới, mang tính toàn cầu thì quan niệm của con người về đạo đức, về các giá trị đạo đức đó cũng có sự thay đổi. Sự thay đổi này trong quan niệm của con người về đạo đức, về các giá trị đạo đức, suy cho cùng, cũng chịu sự quy định của những đổi thay trong đời sống kinh tế -

(1) Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t. 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 601 - 602.

xã hội do quá trình toàn cầu hóa kinh tế mang lại.

Với quan niệm duy vật về lịch sử, với cái nhìn biện chứng về tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác còn khẳng định rằng, sự thay đổi trong quan niệm của con người về đạo đức, về các giá trị đạo đức không chỉ phản ánh quá trình vận động và phát triển thường xuyên của đạo đức, của các giá trị đạo đức mà suy cho cùng, nó còn phản ánh và là biểu hiện hợp qui luật của quá trình vận động, phát triển của đời sống tinh thần xã hội dưới tác động của những biến đổi diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội với tư cách hậu quả tất yếu của sự gia tăng kinh tế toàn cầu, của quá trình toàn cầu hóa kinh tế. Một khi nền tảng kinh tế - xã hội thay đổi tất dẫn đến những thay đổi trong hệ thống giá trị tinh thần xã hội. Đạo đức với tư cách một hình thái ý thức xã hội, một yếu tố cấu thành hệ thống giá trị tinh thần xã hội, phản ánh tồn tại xã hội, đời sống kinh tế - xã hội cũng tất yếu phải thay đổi theo sự thay đổi của tồn tại xã hội, của đời sống kinh tế - xã hội. Nói về ảnh hưởng của những biến đổi diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội đối với sự hình thành quan niệm mới của con người về đạo đức, về các giá trị đạo đức, Ph. Ăngghen viết: “Con người dù tự giác hay không tự giác, rút cuộc đều rút ra những quan niệm đạo đức của mình từ những quan hệ thực tiễn đang làm cơ sở cho vị trí giai cấp của mình, tức là từ những quan hệ kinh tế trong đó người ta sản xuất và trao đổi... Xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ”. Do vậy, không chỉ mỗi người, mỗi dân tộc, mà cả cộng đồng nhân loại đều luôn sẵn sàng gạt bỏ mọi mưu toan ép buộc họ phải chấp nhận “bất cứ một giáo điều đạo đức nào, coi

đó là quy luật đạo đức vĩnh viễn, cuối cùng, mãi mãi không thay đổi, với cái lý do rằng thế giới đạo đức cũng có những nguyên lý vĩnh hằng của nó, những nguyên lý đứng trên lịch sử và trên những sự khác biệt về dân tộc”(2).

Chính vì vậy, có thể nói, trong bối cảnh gia tăng kinh tế toàn cầu và sự tiến triển của xu thế toàn cầu hóa kinh tế, khi phân xét, thẩm định một hiện tượng đạo đức nào đó mới hình thành, chúng ta không thể chỉ dừng lại ở việc lý giải nội dung khái niệm của nó, ảnh hưởng của nó đến đời sống tinh thần xã hội, mà còn cần phải đi sâu tìm hiểu nguồn gốc xã hội, đặc điểm kinh tế, nền tảng kinh tế - xã hội, nghĩa là phải tìm hiểu tồn tại xã hội, đời sống kinh tế - xã hội đã sản sinh ra nó; đồng thời cần dự báo về xu hướng vận động, biến đổi và phát triển của nó. Đây là một vấn đề không hề đơn giản chút nào, thậm chí còn hết sức phức tạp, bởi bản thân giá trị đạo đức này một khi đã hình thành thì đến lượt mình, nó cũng có sự vận động, biến đổi và phát triển trong đời sống tinh thần xã hội dưới ảnh hưởng, tác động của những biến đổi trong đời sống kinh tế - xã hội trước xu thế phát triển ngày càng mạnh mẽ và với qui mô ngày càng rộng lớn của quá trình toàn cầu hóa kinh tế, của nền kinh tế toàn cầu.

Đề cập đến vấn đề này trong sự vận động, phát triển của đời sống tinh thần xã hội, một lần nữa, Ph.Ăngghen đã khẳng định, không thể có thứ đạo đức tồn tại vĩnh viễn, không thể có giá trị đạo đức vĩnh hằng. “Chính trong lĩnh vực này, những chân lý tuyệt đỉnh cuối cùng hiếm có hơn hết”, từ dân tộc này sang dân tộc khác, từ thời đại này sang thời đại khác, những

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 20, tr. 136, 137.

quan niệm về đạo đức, về giá trị đạo đức đã “biến đổi nhiều đến mức chúng thường trái ngược hẳn nhau”(3). Theo đó, có thể nói, nếu việc thẩm định, đánh giá một giá trị đạo đức nào đó mới hình thành vốn đã không đơn giản, thì việc dự báo xu hướng vận động, biến đổi của nó trong tương lai để trên cơ sở đó, hướng sự phát triển của nó phù hợp với đời sống văn hóa tinh thần dân tộc và sự hình thành các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung, lại càng không đơn giản.

Toàn cầu hóa hiện nay, trước hết là toàn cầu hóa kinh tế theo hướng phát triển kinh tế thị trường, kinh tế tri thức, đã đem lại cơ hội thuận lợi cho các quốc gia, các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, có mặt bằng văn hóa tinh thần khác nhau tham gia vào quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, toàn cầu hóa hiện nay, khi mà thang giá trị và chuẩn giá trị ở các quốc gia, các dân tộc còn nhiều khác biệt, lại “đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối”, đã, đang và sẽ còn tiếp tục đặt ra những vấn đề nan giải cho mọi quốc gia, mọi dân tộc trong việc định hướng giá trị văn hóa tinh thần nói chung, định hướng các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc nói riêng.

Từ giữa thế kỷ XIX, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, khi đưa ra dự báo về xu hướng vận động và phát triển của quá trình toàn cầu hóa kinh tế, của sự hình thành nền kinh tế toàn cầu, đã nói đến nguy cơ áp đặt các giá trị văn hóa tinh thần của những nước tư bản phát triển đối với các quốc gia, các dân tộc lạc hậu, chậm phát triển. Theo dự báo của các ông, những nước tư bản phát triển sẽ bằng mọi cách nắm lấy cơ hội toàn cầu hóa và sự gia tăng

kinh tế toàn cầu để “lôi cuốn đến cả những dân tộc dã man nhất vào trào lưu văn minh” và sử dụng những sản phẩm vật chất làm “trọng pháo” để “bắn thủng tất cả những bức vạn lý trường thành và buộc những người dã man bài ngoại một cách ngoan cường nhất cũng phải hàng phục”. Các nước tư bản phát triển đó sẽ “buộc tất cả các dân tộc phải thực hành phương thức sản xuất tư bản, nếu không sẽ bị tiêu diệt” và “buộc tất cả các dân tộc phải du nhập cái gọi là văn minh, nghĩa là phải trở thành tư sản”, bắt nông thôn phải phục tùng thành thị, phụ thuộc vào thành thị, “bắt những nước dã man hay nửa dã man phải phụ thuộc vào các nước văn minh”, “bắt những dân tộc nông dân phải phụ thuộc vào những dân tộc tư sản”, “bắt phương Đông phải phụ thuộc vào phương Tây” nhằm tạo ra cho mình “một thế giới theo hình dạng của nó” – hình dạng của các nước tư bản phát triển(4).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nguy cơ áp đặt các giá trị văn hóa tinh thần của các nước tư bản phát triển đối với các quốc gia, các dân tộc chậm phát triển tuy không diễn ra một cách hoàn toàn như dự báo của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác. Song, không phải vì thế mà nguy cơ đó không còn tồn tại. Nguy cơ đó vẫn luôn tiềm ẩn với những hình thức biểu hiện ít nhiều khác với dự báo của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác. Trong xu thế vận động và phát triển của toàn cầu hóa hiện nay, sự hình thành các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung đã tạo ra những điều kiện và môi trường thuận lợi cho việc hiện đại hóa, tiên tiến hóa các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc. Song, sự lấn lướt và áp đặt

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 20, tr. 135.

(4) Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t. 4, tr. 602.

các giá trị văn hóa tinh thần do các nước tư bản phát triển thực hiện lại đang gây trở ngại không nhỏ cho sự phát triển các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc ở các nước chậm phát triển. Cũng do vậy mà việc bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc cho các giá trị văn hóa tinh thần ở các quốc gia, các dân tộc chậm phát triển đã, đang và sẽ còn trở thành vấn đề nan giải và thực sự là một thách thức lớn đối với các quốc gia, các dân tộc này. Việc các giá trị văn hóa tinh thần do các nước tư bản phát triển áp đặt tràn vào các nền văn hóa của các quốc gia, các dân tộc chậm phát triển rất có thể làm cho sắc thái dân tộc của các nền văn hóa dân tộc bị mai một, nhạt phai một khi ở đó thiếu chiến lược bảo vệ, bảo tồn và phát huy có hiệu quả. Do vậy, “nguy cơ tha hóa” của các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc vẫn đang tồn tại như một thách thức lớn trong xu thế vận động và phát triển của toàn cầu hóa kinh tế, của nền kinh tế toàn cầu.

Toàn cầu hóa kinh tế và sự gia tăng kinh tế tri thức trong thời đại ngày nay, một khi vượt ra khỏi sự kiểm soát ở cả bình diện dân tộc lẫn bình diện quốc tế, còn dẫn đến nguy cơ xáo trộn tự phát trong đời sống văn hóa tinh thần dân tộc. Sức ép toàn cầu hóa và kinh tế tri thức đang trở thành thách thức đối với thói quen sinh hoạt, lối sống, phong cách tư duy truyền thống không chỉ đối với mỗi người, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mà còn đối với cả cộng đồng nhân loại. Những đòi hỏi phải thích nghi với các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung thậm chí còn đang tạo nên sự mất phương hướng trong hoạt động văn hóa tinh thần dân tộc. Một khi định hướng chuẩn mực trong hoạt động văn hóa tinh thần dân tộc không được giữ vững thì “nguy cơ tha hóa” và sự tự tha hóa của nó

là điều khó tránh khỏi. Nguy cơ này một khi không được loại bỏ tất sẽ dẫn đến “nguy cơ tha hóa” mà có người gọi là “chủ nghĩa lạc quan không tưởng” trong đời sống văn hóa tinh thần dân tộc – nguy cơ gắn liền với ảo tưởng về sức mạnh cải tạo, hiện đại hóa diệu kỳ của các giá trị văn hoá tinh thần nhân loại chung đối với các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc do toàn cầu hóa và kinh tế tri thức mang lại. Khát vọng giải thoát khỏi mặc cảm của một quốc gia, một dân tộc chậm phát triển nhờ tiếp nhận các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung luôn đi kèm với nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc trong các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống. Trái ngược với “nguy cơ tha hóa” này nhưng lại cùng song hành với nó là nguy cơ “biệt lập hóa” các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc trước những giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung. Nguy cơ này một khi không được gạt bỏ sẽ làm mất đi cơ hội nhanh chóng hiện đại hóa, tiên tiến hóa các giá trị văn hóa tinh thần dân tộc và khả năng hội nhập, tiếp biến các giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung để làm giàu thêm bản sắc dân tộc cho các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống.

Trước “nguy cơ tha hóa” đó, để không tự đánh mất mình, không “trở thành bóng mờ hoặc bản sao chép của người khác” khi hội nhập, mở rộng giao lưu văn hóa, tiếp biến các giá trị văn hoá trong khu vực và trên phạm vi quốc tế, việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại phải được đặt trên cơ sở của việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống và bản sắc dân tộc của nó.

Toàn cầu hóa với xu hướng gia tăng kinh tế tri thức trong bối cảnh đầy những biến động sâu sắc, khó lường, trên cả phạm

vi khu vực lẫn quốc tế như hiện nay, đang có ảnh hưởng sâu sắc, cả theo hướng tích cực lẫn tiêu cực, tới mọi mặt đời sống xã hội, tới hệ thống các giá trị, các quy phạm đạo đức, tới đời sống tâm hồn, tình cảm, lối sống và nhân cách con người trong mọi quốc gia, mọi dân tộc. Quá trình này không chỉ làm nảy sinh sự xâm nhập, bổ sung lẫn nhau giữa các hệ thống giá trị, các chuẩn mực đạo đức, các quy tắc ứng xử truyền thống, dân tộc, mà còn làm xuất hiện cả sự tác động, xung đột lẫn nhau giữa các giá trị đó. Cùng với đó, sự áp đặt các giá trị và các chuẩn giá trị cùng với lối sống của một số quốc gia, dân tộc này lên một số quốc gia, dân tộc khác vẫn đang tồn tại như một hiện thực thực tế. Điều đó luôn đòi hỏi mỗi quốc gia, mỗi dân tộc phải có cách thức riêng của mình để vừa có thể hội nhập, vừa tiếp thu được tinh hoa văn hóa nhân loại, qua đó làm phong phú thêm các giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc mình, đất nước mình, lại không làm mất đi bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống. Do vậy, có thể nói, trong bối cảnh của toàn cầu hóa với sự gia tăng kinh tế tri thức như hiện nay, vấn đề định hướng giá trị nói chung, giá trị đạo đức nói riêng để trên cơ sở đó, có sự nhận thức sâu sắc và thực hiện đúng đắn việc xây dựng một hệ chuẩn đạo đức mới là điều hết sức cần thiết, cấp bách và cũng luôn là một thách thức. Bởi lẽ, để có một hệ chuẩn đạo đức mới, chúng ta không chỉ xác định xem cần phải kế thừa, duy trì, phát triển những yếu tố nào, phê phán, gạt bỏ những yếu tố nào trong đạo đức truyền thống, mà còn phải xác định xem cần tiếp thu những yếu tố nào, gạt bỏ, ngăn chặn những yếu tố nào trong hệ thống giá trị và quy tắc ứng xử đi liền với xu thế vận động và phát triển của

toàn cầu hóa theo hướng gia tăng kinh tế tri thức để trên cơ sở đó, xây dựng một nền đạo đức trong sáng, lành mạnh, giàu tính dân tộc và hiện đại, mang đậm tính nhân văn, phù hợp với những đòi hỏi mới của quá trình tự hoàn thiện nhân cách con người hiện đại.

Với tư cách một yếu tố cấu thành hệ thống các giá trị tinh thần của đời sống xã hội, *giá trị đạo đức được xác định là những chuẩn mực, khuôn mẫu lý tưởng, là các quy tắc ứng xử nhằm điều chỉnh và chuẩn hóa hành vi con người.* Trong tiến trình phát triển lịch sử của xã hội loài người, hệ thống giá trị tinh thần của đời sống xã hội nói chung, *các giá trị đạo đức* nói riêng luôn được coi là yếu tố cấu thành diện mạo của một thời đại, một xã hội, một dân tộc, một nền văn hóa và của nhân cách con người. Do vậy, *mọi phương thức định hướng giá trị văn hoá tinh thần nói chung, giá trị đạo đức nói riêng đều phải dựa trên cơ sở tính ổn định tương đối của các giá trị đó.* Song, ngay cả khi đã xác định được tính ổn định tương đối của các giá trị đó, thì việc định hướng giá trị cũng không phải vì thế mà trở nên đơn giản, dễ dàng. Bởi lẽ, trong các cách quan niệm, thậm chí ngay cả trong một cách quan niệm về các phạm trù và giá trị văn hoá tinh thần nói chung, các phạm trù và giá trị đạo đức nói riêng, thì bên cạnh sự thống nhất lại luôn có những khác biệt, thậm chí còn đối lập nhau. Cùng một hành vi, cùng một lối ứng xử, song có người cho là đúng, có người cho là sai, có người cho là cao đẹp, có người lại cho là thấp hèn, v.v.. Những sự khác biệt, đối lập đó thể hiện ra cả ở phương diện ý thức lẫn hành vi và lối ứng xử của mỗi người, mỗi cộng đồng dân tộc.

Trong xu thế vận động và phát triển của toàn cầu hóa theo hướng gia tăng kinh tế tri thức, sự chuyển đổi các giá trị văn hoá tinh thần nói chung, các giá trị đạo đức nói riêng là điều không tránh khỏi. Song, điều đó không có nghĩa là trong xu thế này, mọi quan niệm về văn hoá tinh thần, đạo đức đều bị lật nhào, mọi giá trị văn hoá tinh thần, đạo đức đều lập tức thay đổi. Những quan niệm về văn hoá tinh thần, đạo đức hợp lý, đúng đắn, những giá trị văn hoá tinh thần, đạo đức truyền thống không vì thế mà lập tức thay đổi. Những quan niệm về văn hoá tinh thần, đạo đức, các giá trị văn hoá tinh thần, đạo đức tiêu biểu cho các giai đoạn khác nhau của cùng một quá trình phát triển lịch sử và có một cơ sở lịch sử chung, thì giữa chúng không thể không có nhiều yếu tố chung.

Theo Ph.Ăngghen, “đối với những giai đoạn phát triển kinh tế giống nhau hay gần giống nhau thì những học thuyết về đạo đức tất phải ít nhiều trùng hợp với nhau”(5). Với tư cách một sản phẩm của tiến trình phát triển lịch sử, đạo đức cũng như mọi hình thái ý thức xã hội khác, trong quá trình phát triển của mình, luôn có tính độc lập tương đối. Những lực lượng xã hội mới thường mượn những quan niệm đạo đức của thời đại trước, giai đoạn trước, cải tạo lại, gạt bỏ những cái gì không còn phù hợp, giữ lại những cái tốt đẹp, phù hợp với các quan hệ kinh tế - xã hội mới, với lợi ích của họ. Và lại, trong quá trình chuyển đổi các giá trị đạo đức, những tập quán và truyền thống dân tộc luôn đóng một vai trò to lớn. Thông qua tập quán và truyền thống dân tộc mà rất nhiều quan niệm, qui tắc, giá trị đạo đức cũ được giữ lại, được kế

thừa và phát huy trong bối cảnh của đời sống xã hội mới ngay cả khi những điều kiện xã hội đã sản sinh ra chúng không còn nữa. Đó là chúng ta còn chưa kể tới sự tác động lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau giữa các hình thái ý thức xã hội mà đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội ấy.

Chỉ riêng tính độc lập và ổn định tương đối của đạo đức, cùng với qui luật phát triển nội tại của nó, ảnh hưởng và sự tác động qua lại của nó đối với các hình thái ý thức xã hội khác cũng đã đủ nói lên tính phức tạp của việc định hướng giá trị đạo đức trong bối cảnh toàn cầu hóa theo hướng gia tăng kinh tế tri thức. Nếu kể thêm hàng loạt vấn đề có tính qui luật khác, như quan hệ giữa yếu tố khách quan và nhân tố chủ quan, giữa yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại, giữa tính dân tộc và tính quốc tế, giữa xu hướng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và xu hướng mở cửa, hội nhập, giao lưu, tiếp biến với các nền văn hóa trong khu vực và quốc tế, giữa phương thức xã hội hóa và cá thể hóa đời sống đạo đức trong việc hình thành nhân cách con người, v.v., thì việc lựa chọn các chuẩn mực, giá trị đạo đức, việc định hướng các giá trị đạo đức trong bối cảnh toàn cầu hóa theo hướng gia tăng kinh tế tri thức lại càng phức tạp hơn nhiều. Điều đó nói lên rằng, trong đời sống xã hội hiện đại thì những biểu hiện không thuần nhất, thậm chí khác biệt, đối lập trong các quan niệm đạo đức, trong các xu hướng lựa chọn, định hướng giá trị đạo đức là điều khó tránh khỏi.

(5) C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t. 20, tr. 136.

Với tư cách nền tảng tinh thần của tiến trình phát triển lịch sử, của sự phát triển kinh tế - xã hội và mang tính thực tiễn - lịch sử cụ thể, các giá trị đạo đức được xác định là tất cả những gì đem lại sự phát triển, sự tiến bộ cho xã hội và cho bản thân con người. Bởi thế, mọi giá trị đạo đức đều phải hướng tới tính nhân văn đó. Nói cách khác, do chỗ con người là vốn quý nhất, là chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hóa, mọi nền văn minh của các quốc gia, dân tộc, nên mọi giá trị đạo đức đều phải hướng tới việc phát triển con người toàn diện, thiết lập quan hệ thực sự tốt đẹp và tiến bộ giữa người và người trong sản xuất và trong đời sống xã hội, “hướng con người tới cái đúng, cái thiện, cái đẹp” để trên cơ sở đó, “xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái”.

Như vậy, có thể nói, trong xu thế vận động và phát triển của toàn cầu hóa hiện nay, văn hoá tinh thần nói chung, các giá trị đạo đức nói riêng, vẫn cần phải được định hướng theo hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ, mang đậm tính nhân văn, trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá tinh thần, đạo đức truyền thống, kết hợp với việc tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hoá tinh thần, đạo đức mang tính thời đại. Nói cách khác, Chân - Thiện - Mỹ vẫn chính là hệ chuẩn giá trị thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, vẫn là cơ sở định hướng cho mọi hoạt động văn hoá tinh thần, đạo đức của nhân cách, là tiêu chuẩn để xác định, đánh giá hành vi, lối ứng xử, lối sống và để mỗi người, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc tự hoàn thiện nhân cách đạo đức, lối ứng xử, lối sống của mình, xây

dựng cho mình một nhân cách đạo đức, lối ứng xử, lối sống ổn định, bền vững trước những biến động ngày càng sâu sắc của cả hệ thống giá trị văn hóa tinh thần dân tộc lẫn hệ thống giá trị văn hóa tinh thần nhân loại chung.

Nhận thức ngày càng sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt và ý nghĩa lớn lao của việc định hướng giá trị văn hoá tinh thần nói chung, giá trị đạo đức nói riêng cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay trong bối cảnh toàn cầu hoá, trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng, một lần nữa, Đảng ta nhấn mạnh, cùng với việc “tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển văn hoá gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”, chúng ta cần phải “xây dựng và hoàn thiện giá trị của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế”, “bồi dưỡng các giá trị văn hoá”, nhất là “lý tưởng sống, năng lực trí tuệ, đạo đức cao đẹp và bản lĩnh văn hoá con người Việt Nam”.

Thiết nghĩ, định hướng đó là cơ sở để chúng ta vượt qua những thách thức do toàn cầu hoá hiện nay đặt ra đối với việc gìn giữ, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống và tiếp biến các giá trị đạo đức mang tính thời đại, để tránh lâm vào “nguy cơ tha hoá” và đánh mất bản sắc dân tộc, xây dựng thành công một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và sớm có được sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay. □